

BỔ SUNG LOÀI HOÀNG THẢO *DENDROBIUM MONILIFORME* (L.) SW. CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

DƯƠNG ĐỨC HUYẾN

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Hoàng thảo (*Dendrobium* Sw.) là chi lớn nhất của họ Lan (Orchidaceae Juss.) ở Việt Nam. Trong Thực vật chí Việt Nam, tập 9 (2007), chi *Dendrobium* có 101 loài. Tuy vậy, những nghiên cứu về họ Lan và chi này vẫn được tiếp tục. Các đợt điều tra phối hợp giữa Phòng Thực vật thuộc Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (VST) với Vườn Thực vật Hoàng gia Anh, Vườn Thực vật Xin-ga-po và Trường đại học Daejeon (Hàn Quốc) tại Vườn quốc gia (VQG) Hoàng Liên ở tỉnh Lào Cai trong các năm 2005-2008 đã làm giàu thêm mẫu vật cho Phòng Tiêu bản của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, đồng thời cung cấp những dẫn liệu cho các phát hiện mới. Khi nghiên cứu các mẫu vật thu được trong các đợt điều tra nói trên, chúng tôi phát hiện được loài *Dendrobium moniliforme* (L.) Sw. Loài này phân bố ở tỉnh Lào Cai (huyện Sa Pa) và chúng tôi ghi nhận đây là loài bổ sung cho chi *Dendrobium* (họ Lan-Orchidaceae) ở Việt Nam. Như vậy, chi *Dendrobium* ở Việt Nam hiện được ghi nhận có 102 loài.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng

Toàn bộ các taxon thuộc họ Lan Orchidaceae Juss. phân bố tại VQG Hoàng Liên. Các mẫu vật thuộc họ Lan thu được tại VQG Hoàng Liên và hiện được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật ở trong nước. Các loài lan hiện sống trong khu vực VQG Hoàng Liên mà chúng tôi gặp trong quá trình điều tra.

2. Địa điểm và thời gian

Các đợt nghiên cứu của chúng tôi được tiến hành tại VQG Hoàng Liên vào các thời điểm khác nhau từ tháng 9-2005 đến tháng 4-2008.

Việc điều tra vào các mùa khác nhau giúp chúng tôi có thể thu thập được những mẫu vật đủ tiêu chuẩn để phân tích định loại.

3. Phương pháp

Các phương pháp khác nhau được sử dụng cho những giai đoạn khác nhau: điều tra thực địa thu mẫu vật ngoài thiên nhiên và phân tích xử lý trong phòng thí nghiệm các mẫu vật đã thu được.

Điều tra thực địa: phương pháp được sử dụng là điều tra thu mẫu theo các tuyến dựa trên bản đồ tự nhiên của VQG Hoàng Liên. Mẫu vật thu thập được xử lý sơ bộ theo quy cách đã định. Các đặc điểm hình thái của cây, các điều kiện sinh thái và môi trường được ghi chép tỷ mỉ. Tên khoa học được sơ bộ xác định. Dạng sống của cây, mẫu vật và các chi tiết giải phẫu đặc tả, sinh cảnh môi trường sống của cây được chụp ảnh.

Trong phòng thí nghiệm: phương pháp so sánh hình thái được sử dụng để giám định các mẫu vật thu được. Dựa vào các tài liệu chuyên môn, đặc biệt là các bộ sách thực vật chí hoặc các chuyên khảo, vào các mẫu vật đã được xác định chuẩn đang được lưu giữ trong các phòng tiêu bản ở trong nước và nước ngoài, tiến hành phân tích so sánh các đặc điểm của mẫu vật thu được để xác định tên khoa học, xây dựng danh lục các loài thu được trong khu vực nghiên cứu, đánh giá mức độ đa dạng của các taxon cũng như tình trạng tồn tại ngoài thiên nhiên và giá trị kinh tế hoặc quý hiếm của các loài.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Với các phương pháp nói trên, khi phân tích các mẫu vật thu được ở VQG Hoàng Liên, dựa vào chuyên khảo và so sánh với các mẫu

Z.S.Chung 81613, KUN-No.0248914, KUN-No.0248916 và KUN-No.0248922 của Trung Quốc được lưu giữ tại Bảo tàng thực vật thuộc Viện Thực vật Côn Minh (KUN), chúng tôi đã phát hiện được một loài hoàng thảo mới bổ sung cho Hệ thực vật Việt Nam. Dưới đây là mô tả và hình vẽ của loài hoàng thảo này.

***Dendrobium moniliforme* (L.) Sw.**
- Hoàng thảo lòn còi

(L.) Sw. 1799. Nova Acta Regiae Soc. Sci. Upsal. 6: 85; Fu Likuo & Hong Tao, 2002. High. Pl. China 13: 677, fig. 1048. - *Epidendrum moniliforme* L. 1753, Sp. Pl. 2: 954.



***Dendrobium moniliforme* (L.) Sw.**

1. cây mang hoa; 2. hoa.

(hình vẽ: 1. Lê Thị Kim Chi; 2. Dương Đức Huyền; vẽ theo mẫu Huyền 516, HN).

Thân đứng, mọc cụm, màu vàng hoặc nâu nhạt, hình trụ mảnh, cao 20-35 cm, đường kính 3-4 mm; nhiều lông, lông dài 2,5-4 cm. Lá 7-10 chiếc, mọc 2 dãy, so le; lá hình mác hoặc thuôn, kích thước 5-7 cm × 0,8-1 cm, gốc có bẹ ôm lấy thân, đỉnh tù hoặc chia 2 thùy lệch, hơi nhọn. Cụm hoa ngắn, 3-5 mm, mọc trên thân còn lá hoặc đã rụng lá, 2-4 hoa; lá bắc màu nâu nhạt, hình trứng, đỉnh tù, dài 4-5 mm. Cuống hoa và bầu dài 1-1,8 cm, mảnh. Hoa có đường kính 2,6-3,2 cm. Cầm hình nón, 0,4-0,5 cm. Lá đài và

cánh hoa màu trắng xanh, hình mác hoặc hình trứng-mác, đỉnh tù. Lá đài 1,2-1,6 × 0,4-0,6 cm; cánh hoa 1-1,4 × 0,5-0,8 cm. Cánh môi màu vàng chanh nhạt hay trắng xanh, hình trứng-mác, hơi ngắn hơn lá đài, gốc hình nêm, 3 thùy; thùy bên đứng, hơi tròn, ôm lấy cột, mép nguyên hoặc đôi khi có răng mịn; thùy giữa hình trứng-mác, mép nguyên, đỉnh hơi tù; phân giữa bề mặt cánh môi có 3 đường sống thấp phủ lông dày kéo dài tới gốc; giữa môi có 1 thể chai hình bầu dục thuôn,

giữa môi có 1 đốm màu xanh nhạt hay vàng xanh nhạt. Cột màu trắng, cao khoảng 3 mm. Nắp màu trắng hoặc vàng nhạt, hình mũ, đỉnh có 1 vài nhú mịn. Chân cột thường có sọc màu tía ở gốc, nhẵn hoặc đôi khi có lông.

Sinh học và sinh thái: Nở hoa vào các tháng 3-5. Phụ sinh trên cây gỗ, trong rừng thường xanh, ở độ cao 1000-1700 m so với mặt nước biển.

Phân bố: Lào Cai (Sa Pa). Còn có ở Trung Quốc (Quảng Đông, Quảng Tây, Quý Châu, Đài Loan, Vân Nam), Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Mẫu nghiên cứu: Huyền 474 (HN) và Huyền 516 (HN).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lindley J.**, 1830: Edwards's Botanical Register, 16: 1314.
2. **Hooker W. J.**, 1845: Curtis's Botanical Magazine, 1(3): 4153.
3. **Fu Likuo & Hong Tao**, 2002: Orchidaceae. In Higher Plants of China, 13: 676, fig. 1048. Qingdao Publishing House.
4. **Dương Đức Huyền**, 2007: Thực vật chí Việt Nam, 9. Họ Lan - Orchidaceae Juss. Chi Hoàng thảo - *Dendrobium* Sw. 219 pp. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

***DENROBIUM MONILIFORME* (L.) Sw. (ORCHIDACEAE) - A NEW OCCURRENCE SPECIES FOR THE FLORA OF VIETNAM**

DUONG DUC HUYEN

SUMMARY

Dendrobium Sw. is the biggest genus of Orchidaceae in Vietnam. According to D. D. Huyen, this genus consists of 101 species.

During period of four years (2005-2008), some expeditions have been organized in Hoang Lien National Park. A new occurrence species of genus *Dendrobium* (Orchidaceae) for Flora of Vietnam has been found in Sa Pa. Thus the genus *Dendrobium* in Vietnam consists of 102 species so far.

Dendrobium moniliforme (L.) Sw. characterized by stem erect, narrowly cylindrical, with many nodes; internodes 2-4 cm; leaves 7-10 in two rows, lanceolate or oblong, 5-7 × 0.8-1 cm, apex obtuse and slightly unequally 2-lobed; racemes with 2-4 flowers; flowers 2.6-3.2 cm in diam., mentum conical, 0.4-0.5 cm; pedicel and ovary 1-1.9 cm, slender; sepals and petals similar, ovate-oblong or ovate-lanceolate, apex obtuse, white green or white tinged; sepals 1,2-1.6 × 0.4-0.6 cm, petals 1-1.4 × 0.5-0.8 cm; labellum pale yellowish green, or greenish white, 3-lobed, lateral lobes erect, suborbicular, clasping column; three keels with densely pubescent from base to an elliptic callus in middle of lip; a yellow green spot nearby callus.

Flowered in March-May. Distribute in Laocai province (Sapa district), epiphyte in evergreen forest, 1000-1700 m alt.

Studied specimens: Huyen 474 & 516 (HN).

Author acknowledges the SBG Botanical Research Fellowship for help in his work of research genus *Dendrobium* Sw. in Vietnam.

Ngày nhận bài: 22-5-2008